TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đăng Tuấn;

Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày: 10/11/1990, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Xóm X, thôn X, xã Đ.K, huyện T.L, tỉnh B.T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết K, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968; Bị cáo có chồng là ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1987 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2023.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967, nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ.K, huyện T.L,

tỉnh B.T;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Thôn X, xã Đ.K, huyện T.L, tỉnh B.T;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Thôn X, xã Đ.K, huyện T.L, tỉnh B.T;

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Thôn Y, xã H.K, huyện T.L, tỉnh B.T;

3. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ.K, huyện T.L, tỉnh B.T;

4. Ông Thái Văn C, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Thôn 3, xã H.K, huyện T.L, tỉnh B.T.

5. Bà Trương Thị T, sinh năm: 1958, nơi cư trú: Xóm 2, thôn 3, xã Đ.K, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSND-TL, ngày 11/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã xác định: Ngày 13/6/2022, bà Nguyễn Thị L gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị Minh T nhờ giới thiệu người mua bắp. Mặc dù đang có nhu cầu mua bắp, nhưng do đang nợ tiền bà L nên bà L không đồng ý bán bắp cho bà T. Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2022, bà T gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị C nhờ Chuyên đứng ra mua bắp của bà L giúp cho bà T, cả hai thống nhất trường hợp bà L đồng ý bán thì bà T chia lại số bắp đã mua cho bị cáo C. Đến 16 giờ cùng ngày, bà T cùng với bị cáo C đến nhà bà L, cả bà T và bị cáo đều giới thiệu Chuyền tên là Hương, đồng thời bà T "bảo lãnh" cho Chuyền nên bà L đồng ý bán 7.895kg bắp khô với giá 9.000kg/kg cho Chuyền, tổng số tiền mua bắp là 71 triệu đồng. Sau khi mua bắp, Chuyền và bà T chở bắp về nhà bà T, tại đó bà T đã chia cho bị cáo 2.200kg và tính giá trị là 20 triệu đồng. Nhận bắp, Chuyền chở đến nhà bà Trương

Thị T bán với giá 10 triệu đồng, sau đó dùng số tiền này vào mục đích cá nhân. Sau khi bán được nông sản, bà T đã thanh toán toàn bộ số tiền mua bắp của bà L là 71 triệu đồng.

Trong thời gian này, Chuyền nợ nần của nhiều người nhưng không có khả năng trả nên nghĩ đến việc lừa dối để mua thiếu bắp của bà L, bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 09 giờ, ngày 17/6/2022, Chuyền gọi điện cho bà L hỏi mua bắp thì bà L yêu cầu Chuyền đến nhà, nhưng khi Chuyền đến, bà L lại không đồng ý bán bắp theo hình thức trả tiền sau, vì không biết nhà Chuyền ở đâu, và cũng chỉ biết Chuyền qua bà T. Nghe bà L nói, Chuyền đề nghị bà L đi với Chuyền về nhà cho biết, bà L đồng ý và điều khiển xe mô tô đi theo Chuyền. Nhưng Chuyền không dẫn bà L về nhà mình ở thôn 2, xã Đ.K, mà dẫn bà L đến thôn 4, xã H.K và chỉ cho bà L thấy một căn nhà tọa lạc tại số 32, đường số 22, của ông Nguyễn Thanh Vương, sinh năm: 1977, thời điểm nay, nhà ông Vương mở cửa nhưng không có người ở nhà. Chuyền đứng trên đường và giới thiệu với bà L đây là nhà của mình, lúc này bà L yêu cầu Chuyền đi với chồng về nhà bà L, tuy nhiên, trên đường đi về lại nhà bà L, Chuyền đã nhờ một nam thanh niên (không rõ nhân thân), khi nào Chuyền gọi điện thoại thì xác nhận là chồng của Chuyền, rồi đưa cho người đó 100.000 đồng.

Đến nhà bà L, Chuyền năn nỉ bà L bán bắp cho mình nhưng bà L yêu cầu Chuyền gọi điện thoại cho chồng để bà L nói chuyện thì mới đồng ý bán bắp. Chuyền đi ra sau nhà gọi điện thoại trao đổi với người thanh niên đã nhờ trước đó, rồi quay lại trước nhà, gọi điện thoại lại cho người thanh niên này và đưa cho bà L nói chuyện, nghe người thanh niên này nói: “Con là chồng của Hương, giờ con mắc công việc, con xuống không được, cô yên tâm bán đi, 20 ngày sau, con gặt lúa, chị Tâm cân, chị Tâm trừ cho cô”. Nghe vậy, bà L tin tưởng đồng ý bán cho Chuyền 6.500kg bắp khô với giá 9.100 đồng/kg, thành tiền là 59.150.000 đồng. Sau khi cân bắp xong, bà L hỏi Chuyền số bắp này khi nào trả, Chuyền nói dối là 02 ngày nữa bán bầy heo rồi trả cho bà L. Chuyền viết giấy nợ sử dụng tên là Nguyễn Thị Hương. Lấy được bắp của bà L, Chuyền chở đi bán cho bà T được 56.800.000 đồng. Chuyền dùng số tiền náy để trả nợ cho bà Bùi Thị Hồng Kiên, sinh năm: 1967, cư trú tại thôn 1, xã Đ.K. Khoảng 02 ngày, bà L gọi điện thoại cho Chuyền để yêu cầu trả nợ thì Chuyền nói dối với bà L là bán heo rồi nhưng chồng của người mua heo bị tai nạn chưa chồng tiền được, đợi người mua trả tiền rồi Chuyền thanh toán cho bà L, nghe vậy thì bà L

không đòi nữa.

Trong thời gian này, Chuyền bị nhiều người đòi nợ, nên tiếp tục lừa dối bà L để tiếp tục lấy bắp bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2022, Chuyền gọi điện thoại cho bà L đề nghị mua bắp trả tiền sau, cam kết sau khi vay được tiền của ngân hàng sẽ trả hết nợ. Nghe vậy, bà L đồng ý bắn bắp cho Chuyền. Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2022, bà L giao cho Chuyền 9.302kg bắp với giá 9.100 đồng/kg, giá trị số bắp là 84.640.000 đồng. Nhận bắp, Chuyền viết giấy nợ cho bà L, rồi chở bắp đến nhà bà T bán được 74.800.000 đồng, Chuyền dùng số tiền này để trả cho nợ cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1978, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K, huyện Tánh Linh.

Ngày 25/6/2022, vì cần tiền để trả nợ nên Chuyền nói dối với bà L là đang cần tiến để mua heo giống, bà L thắc mắc sao không chờ vay tiền ngân hàng rồi mua thì Chuyền nói sợ người khác mua, nên bà L đồng ý cho Chuyền mượn 30 triệu đồng, Chuyền viết giấy nợ cho bà L, và vẫn sử dụng tên Nguyễn Thị Hương, cam kết sau một ngày sẽ trả tiền. Chuyền mang số tiền này đến trả cho bà Diệu, cư trú tại xã Đ.K, nhưng sau đó lại mượn lại số tiền này, ngoài ra Chuyền vẫn còn đang nợ bà Diệu một khoản tiền khác là 60 tiệu đồng. Chiều ngày 17/6/2022, Chuyền cầm 30 triệu đồng đến nhà bà L để trả nợ. Sau đó nói dối bà L, cần tiền mua thức ăn cho heo và đề nghị bà L cho mượn 60 triệu đồng, cam kết qua tuần, ngân hàng giải ngân sẽ trả hết cho bà L, nghe Chuyền nói, bà L đồng ý cho Chuyền mượn 60 triệu đồng, Chuyền viết giấy nợ và vẫn sử dụng tên là Nguyễn Thị Hương. Chuyền dùng 60 triệu đồng này để trả nợ cho bà Diệu.

Đến hạn nhưng không thấy Chuyền trả nợ, bà L nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu trả tiền nhưng Chuyền trình bày nhiều lý do như ngân hàng chưa giải ngân, chồng bị ung thư đang nằm viện, chồng chết đang lo mai táng, chờ bán đất. Sau nhiều lần hứa hẹn, bà L biết được Chuyền không phải tên Hương, cũng không ở H.K mà tên là Nguyễn Thị C, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K nên làm đơn tố giác gửi đến Công an đối với hành vi chiếm đoạt tài sản, với tổng số tiền là 203.790.000 đồng.

Do quen biết với Chuyền nên bà Trần Thị H, sinh năm: 1993, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K, giấu chồng cho Chuyền mượn 01 xe mô tô mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Thảo, tại xã H.K với số tiền 12.000.000 đồng, để trả nợ. Tuy nhiên, số tiền này không đủ để Chuyền trả nợ, nên Chuyền nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu

Piaggio, loại Vespa sprint của bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1978, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K. Khoảng 16 giờ, ngày 05/8/2022, Chuyền nhắn tin qua điện thoại di động cho bà T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Vespa, mang biển kiểm soát số 86B7-466.85, cho chồng đi thành phố Phan Thiết làm thợ mộc, thời gian mượn 01 ngày, và được bà T đồng ý. Chuyền đến nhà bà T lấy xe mô tô, đồng thời yêu cầu bà T giao giấy đăng ký xe, sau khi lấy được xe và giấy tờ, Chuyền mang xe đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986, cư trú tại thôn 4, xã H.K để cầm cố với số tiền 20 triệu đồng, rồi dùng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Chiều ngày 06/8/2022, do không thấy Chuyền trả lại xe mô tô như đã hứa nên bà T gọi điện thoại cho Chuyền, nhưng Chuyền nói dối là chồng đi làm chưa xong nên chưa về được. Cùng thời gian này, chồng của bà H hỏi về xe mô tô mà bà H đã cho Chuyền mượn, và yêu cầu bà H mang xe về lại nên bà H liên tục gọi điện thoại cho Chuyền yêu cầu Chuyền lấy xe trả lại cho mình. Chuyền đến gặp bà L đề nghị đưa thêm tiền đối với xe mô tô mang nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint đã cầm cố trước đó, nhưng bà L không đồng ý. Chuyền trao đổi với bà H mang xe mô tô này đi cầm cố ở cửa hàng khác để lấy thêm 15 triệu đồng, trả nợ lấy xe mô tô trả lại cho bà H, sau đó bà H sẽ cho Chuyền mượn tiền trả nợ để lấy xe mô tô này. Chuyền thương lượng và được bà L đồng ý cùng mang xe đến tiệm cầm đồ Minh Cảnh, tại xã H.K để cầm cố. Tuy nhiên, ông C, chủ tiệm cầm đồ Minh Cảnh, thông báo chỉ mua xe chứ không nhận cầm cố xe, và hỏi bán xe bao nhiêu, Chuyền trả lời là bán xe với giá 40 triệu đồng, tuy nhiên ông C chỉ đồng ý mua với giá 35 triệu đồng và được Chuyền đồng ý nhưng đề nghị nếu sau từ 05 đến 07 ngày, Chuyền không đến mua lại thì ông C mới bán cho người khác và được ông C đồng ý. Tuy nhiên, do giấy đăng ký xe không phải do Chuyền đứng tên sở hữu nên ông C muốn gặp chủ xe. Chuyền gọi điện thoại cho bà H thông báo ông C muốn gặp chủ xe thì bà H nói cho số điện thoại của ông C để gọi điện thoại trao đổi, tuy nhiên ông C yêu cầu liên lạc qua ứng dụng Zalo, Chuyền gọi cho bà H qua ứng dụng Zalo và đưa cho ông C. Sau khi trao đổi với bà H, ông C yêu cầu chụp hình căn cước công dân rồi gửi qua cho ông C, khoảng 02 phút sau, Chuyền đưa điện thoại cho ông C xem hình căn cước công dân dứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ T, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K. Sau đó, ông C viết giấy mua, bán xe mô tô với giá 35 triệu đồng, trừ đi 02 triệu đồng tiền nợ chi phí sửa xe trước đó, và đưa cho Chuyền 33 triệu đồng, Chuyền trả cho bà L 20 triệu đồng tiền nợ gốc và 01

triệu đồng tiền lãi, trả nợ tiền cầm cố xe mô tô cho bà H là 12 triệu đồng, còn 01 triệu đồng Chuyền tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/8/2023, bà T gọi điện thoại yêu cầu Chuyền trả lại xe mô tô đã mượn thì bà T tiếp tục hẹn nhưng không trả. Ngày 16/8/2023, vẫn không thấy Chuyền trả xe mô tô nên bà T đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thị C về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 05/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa Sprint, màu đỏ, số khung M82EM5096482, số máy: RP8M82514LV028743, mang biển kiểm soát số 86B7 – 466.85, sản xuất năm 2021, có giá trị là 40 triệu đồng.

Nguyễn Thị C đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Mỹ T, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên", được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thị C chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L với số tiền 203.790.000 đồng, và hoàn trả cho ông Thái Văn C với số tiền 35.000.000 đồng. Đối với vật chứng là xe mô tô mang biển kiểm soát số 86B7-466.85 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Ngày 22/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ban hành Quyết định số 01/2024/HSST-QĐ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung, ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh ban hành Công văn số 147/VKS-TL, có nội dung giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 20/6/2024, Hội đồng xét xử sơ thẩm ban hành Quyết định số 02/2024/HSST-QĐ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với: "Hành vi chiếm đoạt 7.895kg bắp của bà Nguyễn Thị L, do bị cáo Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Minh T thực hiện, có cấu thành tội phạm không? Và định giá tài sản là bắp bị chiếm đoạt tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội?". Ngày 24/6/2024, Viện kiểm sát nân dân

huyện Tánh Linh ban hành Công văn số 240/VKS-TL, có nội dung giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 16/CT-VKSND-TL, ngày 11/3/2024, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng 08 năm tù, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 203.790.000 đồng, và hoàn trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Văn C số tiền là 33.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, ăn năn, hối cải về những hành vi đã thực hiện, thống nhất về giá trị thiệt hại đối với bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Mỹ T, cũng như trách nhiệm dân sự đối với ông Thái Văn C. Đối với sự việc diễn ra vào ngày 14/6/2022, bị cáo xác định bà T là người chủ động đề nghị bị cáo đóng giả là người mua bắp, chủ động giới thiệu bị cáo tên là Hương, nhà ở H.K khi đến nhà bà L, mặc dù không bàn bạc trước đó nhưng bị cáo cũng đồng ý khi nghe bà T giới thiệu mình là Hương, nhằm tránh trường hợp bị bà L đòi tiền khi bà T không trả nợ. Bị cáo chưa bao giờ dùng tên Hương trước đây, cũng như chưa bao giờ nói mình là tên thật là Hương cho bà T.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại là bà Nguyễn Thị L xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc diễn ra, thống nhất với giá trị thiệt hại và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền là 203.790.000 đồng, và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với sự việc xảy ra vào ngày 14/6/2022, bà L xác định nếu bà T trực tiếp mua bắp thì bà L không đồng ý bán, khi đến nhà bà L thì bà T là người đứng ra giới thiệu bị cáo tên là Hương, nhà ở H.K, nhà có nhiều ruộng và làm ăn rất tốt. Đến khi vụ án bị khởi tố, bà T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh mời lên làm việc thì bà T mới thừa nhận mình là người mua, và đến tháng 12/2023, bà T mới trả tiền cho bà L.

Trong quá trình điều tra, truy tố và phiên tòa ngày 20/6/2024, bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ T xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc diễn ra, thống nhất

với giá trị tài sản được định giá, xác định đã nhận lại được tài sản thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Thái Văn C xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc diễn ra, tuy nhiên, ông C yêu cầu buộc bị cáo, bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị H phải liên đới hoàn trả cho ông số tiền là 33 triệu đồng. Ông C cho rằng, bà L, bà H và bị cáo đã có sự thông đồng, lên kế hoạch từ trước làm cho ông nhận thức không đúng về chủ sở hữu xe nên mới tham gia giao dịch mua, bán dẫn đến thiệt hại. Số tiền 33 triệu đồng được ông C xác định là số tiền thực tế đưa cho bị cáo, sau khi trừ đi 02 triệu đồng chi phí sửa xe mà bị cáo đã nợ ông C trước đó.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Minh T xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc xảy ra, bà T thừa nhận đối với sự việc xảy ra ngày 14/6/2022, do trước đó có một người tên Thanh ở thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, liên hệ với bà T đề nghị mua bắp với giá 8.400 đồng/kg, và bà L có liên hệ nhờ bà T giới thiệu người mua bắp, tuy nhiên khi bà T đặt vấn đề mua bắp thì bà L không đồng ý. Chính vì vậy, bà T cùng bị cáo C phối hợp cho bị cáo giả làm người mua. Tại nhà bà L, bà T không trực tiếp giới thiệu mà bị cáo tự giới thiệu mình tên là Hương. Bà T thừa nhận việc bà T nói "bảo lĩnh" cho bị cáo chỉ nhằm lấy lòng tin của bà L, và mặc dù biết rõ bà L bán bắp với giá 9.000 đồng/kg, cao hơn giá mà người mua đã liên hệ trước đó là 8.400 đồng/kg, nhưng vì đang cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, nên bà T vẫn đồng ý. Sau khi có được bắp, bà T và bị cáo đưa số bắp này về nhà bà T, tại đó bà T chia cho Chuyền số bắp có giá trị khoảng 20 triệu đồng như thỏa thuận trước đó. Số bắp còn lại, bà T phơi khô và bán lại cho người tên Thanh với giá 8.400 đồng/kg.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc xảy ra. Bà L không đồng ý với yêu cầu của ông C về việc buộc bà phải liên đới bồi thường cho ông C, bởi lẽ bà không tham gia vào việc mua, bán xe mô tô giữa ông C và bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H xác định nội dung cáo trạng mô tả đúng sự việc xảy ra. Bà H không đồng ý với yêu cầu của ông C về việc buộc bà phải liên đới hoàn trả cho ông

C, bởi lẽ việc bà giả làm chủ xe mô tô là do bị cáo nhờ, và bà nghĩ rằng bị cáo nhờ giả làm chủ xe để cầm cố tài sản chứ không phải bán xe. Bản thân bà cũng không hưởng lợi gì từ việc mua, bán xe mô tô này.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị T xác định bà làm nghề mua, bán nông sản nhiều năm, khoảng tháng 6/2022, bị cáo bán bắp cho bà 03 lần, nhưng do sổ sách đã không còn lưu giữ nên không xác định số lượng bắp mua, bán, số tiền mua, bán đã thực hiện như thế nào, đồng thời xác định khi nhận bắp đã thanh toán tiền đầy đủ.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai lầm về những hành vi mà bị cáo đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm quay lại cuộc sống để chăm lo cho gia đình và trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tánh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị tiếp tục phiên tòa. Nhận thấy, sự vắng mặt của bà T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ T.

[3] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, bà Nguyễn Thị Minh T sau khi được một người tên Thanh liên hệ mua bắp khô với giá

8.400 đồng/kg, vì không có bắp để bán và được bà L nhờ giới thiệu người mua bắp, mặc dù biết bà L không bán bắp cho mình nhưng vì mong muốn có bắp, bà T và bị cáo C thống nhất để Chuyền đóng giả người mua bắp thay cho bà T. Tại nhà bà L, bà T giới thiệu Chuyền tên là Hương, đồng thời để lấy lòng tin của bà L, bà T cam kết sẽ trả nợ thay cho bị cáo nếu bị cáo không trả tiền. Mặc dù biết giá bắp mà bà L bán là 9.000 đồng/kg, cao hơn giá mà người mua đưa ra nhưng bà T vẫn đồng ý. Sau khi có được bắp và đưa số bắp về nhà mình, bà T chia cho bị cáo số bắp có giá trị khoảng 20 triệu đồng, Chuyền đưa số bắp này đi bán với giá 10 triệu đồng và dùng vào mục đích cá nhân, phần còn lại bà T phơi khô và bán cho người tên Thanh với giá 8.400 đồng/kg, toàn bộ số tiền có được, bà T dùng vào mục đích cá nhân. Bà T cho rằng khoảng vài tháng sau khi mua bắp, bà T có liên hệ với bà L để trả nợ theo hình thức trả dần, nhưng lời khai này không được bà L xác nhận, tại đơn trình bào vụ việc đề ngày 19/12/2022 (Bút lục số 21), bà L vẫn xác định số bắp có khối lượng 7.895kg là do bị cáo chiếm đoạt vào ngày 14/6/2022. Đến sau khi vụ án bị khởi tố và làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh (Bút lục số 89 đến 95), bà T mới thừa nhận nghĩa vụ và thanh toán tiền cho bà L ngày 25/12/2023 (Bút lục số 64).

[4] Như vậy, bà T biết rõ bà L không đồng ý bán bắp cho mình, bà T và Chuyền đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả, không đúng sự thật nhằm làm cho bà L tin tưởng và giao 7.895kg cho bà T và Chuyền. Mặc dù đơn giá bắp mà bà L bán (9.000 đồng/kg) cao hơn so với đơn giá mà người mua đưa ra từ trước (8.400 đồng/kg), nhưng bà T vẫn đồng ý vì đang cần tiền. Tại thời điểm mua bắp, bà T không có tiền để trả và mua bắp với hình thức nhận hàng trước trả tiền sau, nhưng khi bán số bắp này, bà T dùng tiền có được vào mục đích cá nhân, không thừa nhận nghĩa vụ thanh toán và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua bắp cho bà L. Việc bà T thừa nhận mình là người thực tế mua bắp và thanh toán tiền mua bắp cho bà L là sau khi vụ án bị khởi tố. Do vậy, đủ căn cứ để xác định hành vi của bà T và Chuyền chiếm đoạt 7.895kg là có dấu hiệu tội phạm, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã 02 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi này, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh vẫn giữ nguyên cáo trạng, không truy tố nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý. Để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận

xem xét, đánh giá lại hành vi này.

[5] Do đang cần tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân, khoảng 09 giờ ngày 17/6/2022, Chuyền tiếp tục dùng danh tính giả là Nguyễn Thị Hương nhà ở xã H.K, liên hệ bà L để mua bắp khô với hình thức nhận hàng trước trả tiền sau. Tuy nhiên, vì không biết nhà của Chuyền ở đâu nên bà L đề nghị Chuyền dẫn đi về nhà, đồng thời yêu cầu phải có chồng của Chuyền tham gia. Với mong muốn chiếm đoạt bắp của bà L, Chuyền đã dẫn bà L về nhà của ông Nguyễn Thanh Vương, sinh năm: 1977, tọa lạc số 32, đường số 22, thôn 4, xã H.K, huyện Tánh Linh, tại thời điểm đó, Chuyền không biết căn nhà này của ai, và căn nhà đang mở cửa nhưng không có người trong nhà, nên Chuyền đứng ngoài đường đi và tự nhận với bà L đây là nhà của mình. Khi bà L yêu cầu phải có cả chồng đến nhà thì bà L mới bán bắp, Chuyền đã cho 100.000 đồng để một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mà Chuyền gặp được trên đường từ nhà ông Vương về lại nhà bà L, liên hệ với Chuyền qua điện thoại, tự nhận là chồng của Chuyền và đề nghị bà L bắn bắp cho Chuyền, hứa hẹn sẽ thanh toán tiền. Từ đó, bà L đã tin tưởng và cho Chuyền mua 6.500kg bắp khô, với giá 9.100 đồng/kg, thành tiền là: 59.150.000 đồng, Chuyền viết giấy nợ với tên Nguyễn Thị Hương, nợ 59.150.000 đồng, thời hạn thanh toán là 10 ngày. Có được bắp, Chuyền mang đi bán cho bà Nguyễn Thị Tìm được số tiền 56.800.000 đồng, Chuyền dùng tiền vào mục đích cá nhân. Đối với người đàn ông mà Chuyền nhờ, trong quá trình điều tra bị cáo xác định tên là Phúc, ở gần nhà (Bút lục số 140), nhưng tại phiên tòa ngày 20/6/2024, bị cáo xác định do lo sợ nên nghĩ ra lời khai như vậy, bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, về số điện thoại của người đàn ông mà bị cáo sử dụng để liên hệ đã bị xóa, không cung cấp được.

[6] Do bị chủ nợ yêu cầu trả nợ nhiều lần, khoảng 19 giờ ngày 22/6/2022, Chuyền liên hệ với bà L đề nghị được mua bắp dưới hình thức nhận hàng trước trả tiền sau, lần này, Chuyền nói dối đang thực hiện thủ tục vay vốn ngân hàng, sau khi được giải ngân sẽ thanh toán toàn bộ các khoản nợ, nên bà L đồng ý bán cho Chuyền 9.302kg bắp khô với giá 9.100 đồng/kg, tổng giá trị tài sản được các bên xác định là 84.640.000 đồng. Chuyền mang số bắp này đến bán cho bà T, được số tiền là 74.800.000 đồng và dùng số tiền này vào mục đích cá nhân.

[7] Như vậy, đủ căn cứ để kết luận, với mong muốn chiếm đoạt bắp khô của bà L, Chuyền đã dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin không đúng sự thật làm cho bà L tin tưởng, chuyển giao tài sản cho Chuyền, từ đó chiếm đoạt và chuyển nhượng tài sản này cho người khác, dùng tiền có được vào mục đích cá nhân. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số bắp mà bị cáo chiếm đoạt của bà L có đơn giá là 9.100 đồng/kg, bà L khẳng định giá bán 9.100 đồng/kg bắp khô, là đúng với giá bán ra trên thị trường do bị cáo mua bắp với hình thức nhận hàng trước trả tiền sau nên giá bán sẽ cao hơn một chút so với giá bán theo hình thức trả tiền khi nhận hàng, bị cáo đồng ý dùng đơn giá 9.100 đồng/kg bắp khô để xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không đề nghị định giá tài sản, tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2024/HSST-QĐ, ngày 20/6/2024, Hội đồng xét xử đề nghị VKSND huyện Tánh Linh thực hiện việc định giá tài sản tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, tuy nhiên VKSND huyện Tánh Linh từ chối thực hiện vì cho rằng không cần thiết. Mặt khác, giá hạt bắp khô phụ thuộc vào chất lượng hạt bắp, loại bắp, độ khô của hạt bắp và nhiều tố yếu khác của hạt bắp, trong khi số bắp mà bị cáo chiếm đoạt không thể thu hồi để làm căn cứ định giá. Do đó, đây là trường hợp người có hành vi xâm phạm sở hữu có ý định xâm phạm đến tài sản có giá trị cụ thể theo ý thức chủ quan của bị cáo, nên không cần thiết phải tiến hành định giá, mà sử dụng giá trị tài sản này để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[8] Vẫn với mục đích có tiền để trả nợ, ngày 27/6/2022, Chuyền đề nghị bà L cho Chuyền mượn 60 triệu đồng với lý do cần tiền mua cám ăn cho gia súc, được bà L đồng ý, Chuyền viết giấy nợ và vẫn dùng tên Nguyễn Thị Hương. Lấy được tiền, Chuyền mang số tiền này về trả nợ cho người khác. Như vậy, đủ căn cứ xác định với mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, để bà L tin tưởng giao tài sản cho bị cáo, sau đó chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân.

[9] Do bị đòi nợ, nên Chuyền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1978, cư trú tại thôn 2, xã Đ.K. Khoảng 16 giờ, ngày 05/8/2022, Chuyền nhắn tin qua điện thoại di động cho bà T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Vespa, mang biển kiểm soát số 86B7-466.85, nói dối là cho chồng đi thành phố Phan Thiết làm thợ mộc, thời gian mượn 01 ngày, và được bà T đồng ý. Chuyền đến nhà bà T lấy xe mô tô, đồng thời yêu cầu bà T giao giấy đăng ký xe, sau khi lấy được xe và giấy tờ, Chuyền mang xe đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986, cư trú tại

thôn 4, xã H.K để cầm cố với số tiền 20 triệu đồng, rồi dùng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

[10] Chiều ngày 06/8/2022, do không thấy Chuyền trả lại xe mô tô như đã hứa nên bà T gọi điện thoại cho Chuyền, nhưng Chuyền tiếp tục nói dối là chồng đi làm chưa xong nên chưa về được. Cùng thời gian này, bà H liên tục gọi điện thoại cho Chuyền yêu cầu Chuyền lấy xe mô tô đã cho mượn đi cầm cố, trả lại cho mình. Chuyền đến gặp bà L đề nghị đưa thêm tiền đối với xe mô tô mang nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint đã cầm cố trước đó, nhưng bà L không đồng ý. Chuyền trao đổi với bà H mang xe mô tô này đi cầm cố ở cửa hàng khác để lấy thêm 15 triệu đồng, trả nợ lấy xe mô tô trả lại cho bà H. Chuyền thương lượng và được bà L đồng ý cùng mang xe đến tiệm cầm đồ Minh Cảnh, tại xã H.K để cầm cố. Tuy nhiên, ông C, chủ tiệm cầm đồ Minh Cảnh, thông báo chỉ mua xe chứ không nhận cầm cố xe, và hỏi bán xe bao nhiêu, Chuyền trả lời là bán xe với giá 40 triệu đồng, tuy nhiên ông C chỉ đồng ý mua với giá 35 triệu đồng và được Chuyền đồng ý nhưng đề nghị nếu sau từ 05 đến 07 ngày, Chuyền không đến mua lại thì ông C mới bán cho người khác và được ông C đồng ý. Tuy nhiên, do giấy đăng ký xe không phải do Chuyền đứng tên sở hữu nên ông C muốn gặp chủ xe. Chuyền gọi điện thoại cho bà H thông báo ông C muốn gặp chủ xe thì bà H nói cho số điện thoại của ông C để gọi điện thoại trao đổi, tuy nhiên ông C yêu cầu liên lạc qua ứng dụng Zalo, Chuyền gọi cho bà H qua ứng dụng Zalo và đưa cho ông C. Sau khi trao đổi với bà H, ông C yêu cầu chụp hình căn cước công dân rồi gửi qua cho ông C, khoảng 02 phút sau, Chuyền đưa điện thoại cho ông C xem hình căn cước công dân dứng tên bà Nguyễn Thị Mỹ T. Sau đó, ông C viết giấy mua, bán xe mô tô với giá 35 triệu đồng, trừ đi 02 triệu đồng tiền nợ chi phí sửa xe trước đó, và đưa cho Chuyền 33 triệu đồng, Chuyền trả cho bà L 20 triệu đồng tiền nợ gốc và 01 triệu đồng tiền lãi, trả nợ tiền cầm cố xe mô tô cho bà H là 11 triệu đồng, còn 01 triệu đồng Chuyền tiêu xài cá nhân. Như vậy, vì nhằm có tiền để dùng vào mục đích cá nhân, Chuyền đã dùng thủ đoạn gian đối nhằm làm cho chị Thúy tin tưởng và giao tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint, mang biển kiểm soát số 86B7 – 466.85, của bà T, sau khi có được tài sản, Chuyền đem đi cầm cố, rồi bán cho người khác nhằm chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 05/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh xác định xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint, mang biển kiểm soát

số 86B7 – 466.85, sản xuất năm 2021, có giá trị là 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không yêu cầu định giá lại tài sản bị chiếm đoạt.

[10] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, Nguyễn Thị C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì muốn có tiền dùng vào mục đích cá nhân, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối, nhằm làm cho bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Mỹ T giao tài sản của mình cho bị cáo. Sau khi có được tài sản, Chuyền đã chiếm đoạt trực tiếp (đối với tiền), bán, cầm cố cho người khác để lấy tiền (đối với bắp, xe mô tô). Tổng giá trị tài sản mà Chuyền chiếm đoạt và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố là 243.790.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ T đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản và mỗi hành vi đều cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm, phương thức thực hiện, mục đích thực hiện tội pham và hậu quả của tội phạm do bị cáo C đã thực hiện, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, đồng thời đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[13] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mỹ T tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint, mang biển kiểm soát số 86B7 – 466.85, sản xuất năm 2021, bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

[14] Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền là 203.790.000 đồng, yêu cầu này là có căn cứ nên được chấp nhận. Ông Thái

Văn C yêu cầu bị cáo, bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị L liên đới hoàn trả số tiền 33 triệu đồng. Tuy nhiên, do không có căn cứ để xác định bà L có liên quan đến giao dịch mua, bán xe mô tô giữa ông C và bị cáo C đối với xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Sprint, mang biển kiểm soát số 86B7 – 466.85, trong khi đó bà H là người giúp sức tích cực, đồng thời mục đích của bà H giả làm chủ sở hữu là để cho Chuyền có tiền trả nợ để lấy xe mô tô trả lại cho mình nên có trách nhiệm liên đới với bị cáo hoàn trả số tiền này. Hội đồng xét xử đã hướng dẫn ông C quyền khởi kiện vụ án dân sự khác trong trường hợp cần thêm thời gian để thu thập tài liệu, chứng cứ bảo vệ cho yêu cầu của mình, tuy nhiên, ông C đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết, ông C không thực hiện quyền khởi kiện vụ án dân sự. Như vậy, đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thị C và bà Trần Thị H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Thái Văn C số tiền 33.000.000 đồng. Trên cơ sở đánh giá toàn diện về động cơ, mục đích, mức độ tham gia của Chuyền và bà H trong việc gian đối nhằm gây nhầm lẫn về chủ sở hữu tài sản đối với ông C, làm cho ông C đồng ý nhận xe và giao tiền cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có trách nhiệm cao hơn, xác định phần nghĩa vụ của bị cáo trong trách nhiệm liên đới là 23.100.000 đồng (tương ứng 70% nghĩa vụ), của bà H là 9.900.000 đồng (tương ứng 30% nghĩa vụ).

[15] Do được xác định là có tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ phải bồi thường cho bà L. Bị cáo và bà Trần Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông Thái Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C: 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16 tháng

8 năm 2023).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sư, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 166, Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 203.790.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị C và bà Trần Thị H phải liên đới hoàn trả cho ông Thái Văn C số tiền là 33.000.000 đồng. Phần nghĩa vụ cụ thể trong trách nhiệm liên đới: Bị cáo C phải chịu 23.100.000 đồng, bà Trần Thị H phải chịu 9.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016:

- Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 10.189.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Thị C và bà Trần Thị H phải liên đới chịu 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Phần nghĩa vụ cụ thể trong trách nhiệm liên đới: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 1.155.000 đồng, bà Trần Thị H phải chịu 495.000 đồng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- TTV phụ trách THAHS;
- NTG CA huyện Tánh Linh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú